

Giải Toán 6 VNEN Bài 4: Hoạt động khởi động

Câu 1 (trang 16 Toán 6 VNEN Tập 1): Thực hiện lần lượt các hoạt động sau

a) Cho các tập hợp: $A = \{5\}$; $B = \{x; y\}$;

$C = \{1; 2; 3; \dots; 100\}$; $N = \{0; 1; 2; 3; \dots\}$.

Hãy cho biết mỗi tập hợp trên có bao nhiêu phần tử?

Trả lời:

Tập hợp A có 1 phần tử.

Tập hợp B có 2 phần tử.

Tập hợp C có: $(100 - 1) + 1 = 100$ phần tử.

Tập hợp N có vô số phần tử.

b) Cho các tập hợp: $D = \{10\}$; $E = \{\text{bút, thước}\}$; $H = \{x \in \mathbb{N} \mid x \leq 10\}$

Hãy chỉ ra số phần tử của các tập hợp trên.

Trả lời:

Tập hợp D có 1 phần tử.

Tập hợp E có 2 phần tử.

Tập hợp H có: $(10 - 0) + 1 = 11$ phần tử.

c) Tìm số tự nhiên x mà $x + 5 = 2$

Trả lời:

$$x + 5 = 2$$

$$x = 2 - 5$$

$$x = -3$$

Giải Toán VNEN lớp 6 Bài 4: Hoạt động hình thành kiến thức

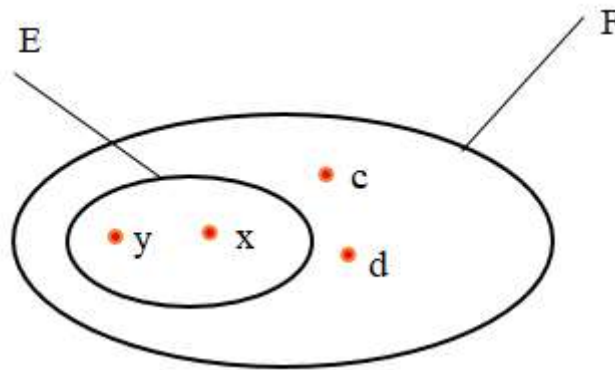
Câu 1 (trang 16 Toán 6 VNEN Tập 1): Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 16 Toán 6 VNEN Tập 1

Câu 2 (trang 16,17 Toán 6 VNEN Tập 1):

a) Thực hiện lần lượt các hoạt động sau

- Quan sát hai tập hợp được cho trên hình sau



- Hãy viết các tập hợp E, F rồi nêu nhận xét về các phần tử của tập hợp E và F.

- Nhận xét: "Ta thấy mọi phần tử của tập hợp E đều thuộc tập hợp F"

Trả lời:

$$E = \{x; y\}$$

$$F = \{x; y; c; d\}$$

Nhận xét: Mọi phần tử của tập hợp E đều thuộc tập hợp F.

b) Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 17 Toán 6 VNEN Tập 1

c) Cho ba tập hợp: $M = \{1; 5\}$, $A = \{1; 3; 5\}$, $B = \{5; 3; 1\}$.

Dùng kí hiệu \subset để thể hiện mối quan hệ giữa hai trong ba tập hợp trên

Trả lời:

$$M \subset A$$

$$M \subset B$$

Giải SGK Toán 6 VNEN Bài 4: Hoạt động luyện tập

Câu 1 (trang 17 Toán 6 VNEN Tập 1): Viết các tập hợp sau và cho biết mỗi tập hợp đó có bao nhiêu phần tử:

- a) Tập hợp A các số tự nhiên chẵn không vượt quá 20;
- b) Tập hợp B các số tự nhiên lớn hơn 9 nhưng nhỏ hơn 10.

Trả lời:

a) $A = \{2; 4; 6; 8; 10; 12; 14; 16; 18; 20\}$.

A có : $(20 - 2) : 2 + 1 = 10$ phần tử.

b) Vì giữa hai số tự nhiên liên tiếp không có số tự nhiên nào khác.

Nên B là tập hợp rỗng.

B không có phần tử nào

Câu 2 (trang 17 Toán 6 VNEN Tập 1): Cho $M = \{a; b; c\}$.

- a) Viết các tập hợp con của M mà mỗi tập hợp có hai phần tử.
- b) Dùng kí hiệu \subset để thể hiện quan hệ giữa các tập hợp con đó với tập hợp M.

Trả lời:

a) Các tập hợp con của M gồm hai phần tử là:

$$A = \{a; b\}, B = \{a; c\}, C = \{b; c\}.$$

b) $A \subset M$.

$$B \subset M.$$

$$C \subset M.$$

Câu 3 (trang 17 Toán 6 VNEN Tập 1): Viết tập hợp A các số tự nhiên nhỏ hơn 10, tập hợp B các số tự nhiên nhỏ hơn 5, rồi dùng kí hiệu \subset để thể hiện quan hệ giữa hai tập hợp trên.

Trả lời:

$$A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9\}.$$

$$B = \{0; 1; 2; 3; 4\}.$$

$$B \subset A.$$

Câu 4 (trang 17 Toán 6 VNEN Tập 1): Cho $A = \{0\}$. Có thể nói A là tập hợp rỗng hay không?

Trả lời:

Không thể nói A là tập hợp rỗng vì nó chứa một phần tử là 0.

Giải VNEN Toán 6 Bài 4: Hoạt động vận dụng, tìm tòi, mở rộng

Câu 1 (trang 17,18 Toán 6 VNEN Tập 1): Đúng ghi Đ, sai ghi S

Cho tập hợp $A = \{x; y; m\}$.

$$\square \quad m \notin A \quad \square \quad 0 \in A$$

$$\square \quad x \subset A \quad \square \quad \{x;y\} \in A$$

$$\square \quad \{x\} \subset A \quad \square \quad y \in A$$

Trả lời:

$$\boxed{\text{S}} \quad m \notin A \quad \boxed{\text{S}} \quad 0 \in A$$

$$\boxed{\text{S}} \quad x \subset A \quad \boxed{\text{S}} \quad \{x;y\} \in A$$

$$\boxed{\text{Đ}} \quad \{x\} \subset A \quad \boxed{\text{Đ}} \quad y \in A$$

Câu 2 (trang 18 Toán 6 VNEN Tập 1): Cho một ví dụ về tập hợp. Chỉ ra một phần tử không thuộc tập hợp đó.

Trả lời:

Ví dụ tập hợp $A = \{1; 4; 9; 16\}$.

Phần tử 5 không thuộc tập hợp A.

Câu 3 (trang 18 Toán 6 VNEN Tập 1): Cho các tập hợp $A = \{10\}$; $B = \{1; 2; 3; \dots; 10\}$; $N = \{0; 1; 2; 3; \dots\}$ và N^* là tập hợp các số tự nhiên khác không.

Dùng kí hiệu \subset để thể hiện mối quan hệ giữa hai tập hợp trong các tập hợp nói trên.

Trả lời:

$$A \subset B; A \subset N^*; A \subset N.$$

$$B \subset N^*; B \subset N.$$

$$N^* \subset N$$

Câu 4 (trang 18 Toán 6 VNEN Tập 1): Dùng ba chữ số 0; 1; 2 hãy viết tập hợp M các số tự nhiên có ba chữ số khác nhau. Hỏi tập hợp M có bao nhiêu phần tử?

Trả lời:

$$M = \{102; 120; 210; 201\}.$$

Tập hợp M có 4 phần tử.